

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 601/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị: Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: khối 8, phường TĐ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Hoàng Mạnh C – Sinh năm: 1992.

Nơi cư trú: khối 8, phường TĐ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 5 Điều 211; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Mạnh C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Vợ chồng thống nhất có 01 con chung: Hoàng Nguyễn Hiếu N, sinh ngày: 04/12/2016.

Nay ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao con chung Hoàng Nguyễn Hiếu N, sinh ngày: 04/12/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Hoàng Mạnh C có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng/tháng), kể từ tháng 12/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không được ai cản trở.

- **Về tài sản chung:** Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số 0001112 ngày 19/10/2020.

Kể từ ngày chị H làm đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh C không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng tháng anh C còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND TP. Vinh;
 - TAND tỉnh Nghệ An;
 - UBND xã KS – Nam Đàn;
- (Giấy CNKH số 24/2017 ngày 16/3/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Anh Sáng